PHIẾU THAM VẤN Ý KIẾN VỀ TẦM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGHỀ NGHIỆP CỦA MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đối tượng khảo sát: **Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng LĐ**

SỨ MẠNG, TẦM NHÌN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Trường Đại học Vinh được thành lập từ năm 1959. Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, từ một trường đại học sư phạm đến nay Trường đã trở thành một trường đại học đa ngành và đa lĩnh vực. Nhà trường vinh dự là trường đại học đầu tiên của Trung ương đóng trên quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mảnh đất địa linh nhân kiệt, có truyền thống hiếu học, yêu nước và cách mạng.

Vui lòng cho ý kiến góp ý về sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường hiện nay.

Mức độ đồng ý

- ○ 1: Hoàn toàn không đồng ý
- ○ 2: Không đồng ý
- ○ 3: Không có ý kiến
- ○ 4: Đồng ý
- ○ 5: Hoàn toàn đồng ý

I. Sứ mạng và tầm nhìn

1. Sứ mạng **Mức độ đồng ý**

Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

Diễn giải nội hàm:

Phát biểu sứ mạng cho biết Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực. Sản phẩm giáo dục đào tạo của Nhà trường đạt trình độ cao và được các nhà tuyển dụng đón nhận cũng như được xã hội thừa nhận. Với một bề dày lịch sử và truyền thống hơn 61 năm trong giáo dục đào tạo lĩnh vực sư phạm có uy tín nhất cả nước cũng như trong công tác NCKH cơ bản, khoa học giáo dục thì Trường Đại học Vinh phải là đầu tàu và có sứ mệnh dẫn dắt sự phát triển của hệ thống giáo dục khu vực Bắc Trung Bộ. Bên cạnh đó, trong quá trình phát triển, Trường Đại học Vinh đã cho thấy sự đổi mới, thích ứng với thế giới việc làm, đổi mới thích ứng với quá trình chuyển đổi công nghệ số và sáng tạo trong quá trình quản lý, điều hành; trong giáo dục đào tạo; trong NCKH và phục vụ cộng đồng, vì vậy Trường Đại học Vinh phải là Trung tâm đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5

Ý kiến khác (nếu có)

2. Tầm nhìn **Mức độ đồng ý**

Đến năm 2030, Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng tốp 500 đại học hàng đầu châu Á.

Diễn giải nội hàm:

Với sứ mạng là trung tâm đổi mới sáng tạo, Nhà trường đặt ra mục tiêu lý tưởng cho lộ trình 10 năm tới là xây dựng Trường Đại học Vinh trở thành Đại học thông minh. Đại học thông minh là một khái niệm liên quan đến việc hiện đại hóa toàn diện mọi quá trình giáo dục, đó là nơi chia sẻ kiến thức một cách liền mạch và là một hệ thống xanh, mạnh mẽ, được cá nhân hóa, có trách nhiệm, tương tác và thích nghi, cũng như có thể truy cập mọi nơi, mọi lúc và từ mọi thiết bị. Đặc trưng của đại học thông minh là được hỗ trợ bằng công nghệ thông minh, sử dụng các công cụ thông minh và thiết bị thông minh (điển hình là thiết bị di động thông minh), mạng thế hệ mới, các ứng dụng phần mềm tương tác cao.

Lộ trình của tầm nhìn này được tạo dựng trên cơ sở khi nhà trường đang hoàn thiện hệ thống quản trị hiện đại, ứng dụng phần mềm thông minh và công nghệ số trong quá trình quản lý điều hành và sự nghiệp giáo dục đào tạo của mình. Nhà trường đã xác định các nhiệm vụ sẽ phải thực hiện để trở thành Đại học thông minh gồm 8 lĩnh vực:

1. Smart Campus Khuôn viên thông minh
2. Smart People Người học thông minh
3. Smart Education Giáo dục thông minh
4. Smart Research Nghiên cứu thông minh
5. Smart Quality Chất lượng thông minh
6. Smart Recruitment Nhân lực thông minh
7. Smart Governance Quản trị thông minh
8. Smart Influence Ảnh hưởng thông minh

○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5

Bên cạnh đó, với đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ cao, sản phẩm đầu ra đạt chất lượng đáp ứng tốt với thị trường lao động, có mạng lưới hợp tác phát triển rộng khắp trong nước và nước ngoài, nhà trường có căn cứ và động lực để phấn đấu xếp hạng tốp 500 đại học hàng đầu Châu Á (bảng xếp hạng QS Asia - xếp hạng các trường đại học Châu Á dựa vào các chỉ số liên quan đến uy tín của cơ sở giáo dục trong thế giới việc làm và môi trường học thuật).

Ý kiến khác (nếu có)

2. CHUẨN ĐẦU RA VỀ KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ

Xin vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ thành thạo của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về kỹ năng và thái độ đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế xây dựng

Mức độ cần thiết

- ○ 1: Không cần thiết
- ○ 2: Ít cần thiết
- ○ 3: Không biết
- ○ 4: Cần thiết
- ○ 5: Rất cần thiết

Mức độ thành thạo đạt được

- ○ a: Có thể tham gia, đóng góp
- ○ b: Có thể hiểu, giải thích
- ○ c: Có kỹ năng thực hành, thực hiện
- ○ d: Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

Chuẩn đầu ra	Mức độ cần thiết	Mức độ thành thạo HIỆN đạt được	Mức độ thành thạo CẦN đạt được
2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp			
2.1.1. Thể hiện tính nghiêm túc, trung thực trong công việc	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
2.1.2. Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
2.1.3. Thể hiện tính kỷ luật trong công việc	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
2.2.1. Có khả năng sử dụng thành thạo các thiết bị thí nghiệm vật liệu xây dựng	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
2.2.2. Có khả năng sử dụng thành thạo các thiết bị thí nghiệm địa kỹ thuật công trình	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
2.3.1. Có khả năng tiếp cận, triển khai các hoạt động trong lĩnh vực lập, thẩm định các dự án đầu tư, lập giá sản phẩm xây dựng, quá trình đấu thầu.	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d

2.3.2. Có khả năng tổ chức quản lý thực hiện các dự án đầu tư, tổ chức thi công, giám sát thi công các công trình xây dựng	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.3.3. Có khả năng lập các hồ sơ thanh, quyết toán	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.3.4. Có khả năng thực hiện các công tác quản lý Nhà nước về xây dựng, Quản lý sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp xây dựng.	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.4.1. Nhận dạng và xác định vấn đề	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.4.2. Mô hình hóa vấn đề	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.4.3. Phân tích vấn đề	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.4.4. Giải quyết vấn đề sử dụng các kiến thức, phương pháp kỹ thuật	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.4.5. Kết luận tổng hợp vấn đề	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.5.1. Vận dụng được kiến thức để học tập nâng cao kiến thức, trình độ.	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.5.2. Phân tích được các vấn đề đã học để nâng cao kiến thức, trình độ	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.5.3. Vận dụng được các kiến thức đã học để tư duy sáng tạo	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.5.4. Ứng dụng kiến thức để lập giả thuyết về các khả năng có thể xảy ra	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.5.5. Ứng dụng kiến thức để khảo sát bằng thực nghiệm hoặc bằng phương pháp số	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
2.5.6. Ứng dụng kiến thức để điểm định giả thuyết đã đưa ra	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành Kinh tế xây dựng cần bổ sung thêm những chuẩn nào về kỹ năng, phẩm chất cá nhân? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

3.1.1. Có khả năng đảm nhận các nhiệm vụ được phân công trong nhóm	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
3.1.2. Có khả năng tổ chức hoạt động nhóm	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
3.1.3. Thể hiện khả năng lãnh đạo nhóm	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
3.1.4. Thể hiện khả năng hợp tác khi làm việc nhóm	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d
3.2.1. Áp dụng giao tiếp bằng văn bản	○ 1	○ 2	○ 3	○ 4	○ 5	○ a	○ b	○ c	○ d	○ a	○ b	○ c	○ d

3.2.2. Áp dụng giao tiếp điện tử/đa truyền thông	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
3.2.3. Có khả năng thuyết trình hiệu quả	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
3.3.1. Có khả năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
3.3.2. Có khả năng viết và trình bày một vấn đề thực tiễn bằng ngoại ngữ	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CĐR CTĐT ngành Kinh tế xây dựng cần bổ sung thêm những chuẩn nào cho kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4. Năng lực thực hành nghề nghiệp			
4.1.1. Hiểu biết vai trò và trách nhiệm của người kỹ sư	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.1.2. Hiểu biết tác động của kỹ thuật đến xã hội và môi trường	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.1.3. Hiểu biết các quy định của Nhà nước về lĩnh vực kỹ thuật	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.1.4. Hiểu biết văn hóa làm việc của công ty xây dựng	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.1.5. Hiểu biết luật pháp, quy định của công ty / cơ quan	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.1.6. Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng các kiến thức đã tích lũy vào công việc thực tế tại đơn vị thực tập	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.1.7. Có khả năng đề xuất nội dung công việc phù hợp với thực tiễn đơn vị thực tập	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.2.1. Có khả năng đề xuất sơ bộ giải pháp kinh tế và kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.2.2. Có khả năng lựa chọn giải pháp kinh tế và kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.3.1. Ứng dụng lập, thẩm định các dự án đầu tư, lập giá sản phẩm xây dựng, lập các hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh quyết toán vốn đầu tư	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.3.2. Phân tích lựa chọn giải pháp kinh tế kỹ thuật phù hợp	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.3.3. Áp dụng kiến thức về kinh tế xây dựng, nghiệp vụ đấu thầu, kinh tế đầu tư, định mức kỹ thuật, định giá sản phẩm và hạch toán kế toán trong xây dựng	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.3.4. Chọn lọc và tối ưu hóa trong quá trình hình thành các dự án đầu tư xây dựng	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d
4.4.1. Áp dụng được các kiến thức chuyên môn để tham gia quản lý hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng, doanh nghiệp quản lý,	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d	○ a ○ b ○ c ○ d

khai thác các công trình, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động xây dựng công trình		
4.4.2. Áp dụng được các kiến thức về thi công công trình xây dựng vào lập, thẩm định các dự án đầu tư, lập giá sản phẩm xây dựng, lập các hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh quyết toán vốn đầu tư	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4 ○ 5	○ a ○ b ○ c ○ d ○ a ○ b ○ c ○ d

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CĐR CTĐT ngành Kinh tế xây dựng cần bổ sung thêm những năng lực thực hành nào? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

MỨC ĐỘ THAM GIA, SẼ THAM GIA CỦA QUÝ VỊ/QUÝ CƠ QUAN VÀO QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KINH TẾ XÂY DỰNG

Để nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội, sinh viên cần được trải nghiệm quá trình đào tạo tại các đơn vị tuyển dụng, các nhà máy, cơ sở sản xuất. Xin quý vị cho biết về sự sẵn sàng tham gia của quý vị/quý đơn vị vào quá trình đào tạo sinh viên ngành Kinh tế xây dựng

Mức độ tham gia

- ○ 1: Đã tham gia
- ○ 2: Sẽ tham gia (Không thường xuyên)
- ○ 3: Sẽ tham gia (Thường xuyên)
- ○ 4: Sẽ tham gia (Rất thường xuyên)

Các hoạt động tham gia	Mức độ tham gia
Tham gia giảng dạy các học phần	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4
Tham gia hướng dẫn thực hành, thực tế, thực tập	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4
Tham gia ngày hội tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp	○ 1 ○ 2 ○ 3 ○ 4

Khác: